DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
1	AAA	HOSE	An Phát Bioplastics	50%	70%	70%
2	ACB	HOSE	Ngân hàng Á Châu	50%	100%	100%
3	AGG	HOSE	Bất động sản An Gia	30%	24%	24%
4	ANV	HOSE	Thủy sản Nam Việt	40%	32%	32%
5	APH	HOSE	Tập đoàn An Phát Holdings	20%	16%	40%
6	ASM	HOSE	Tập đoàn Sao Mai	20%	16%	16%
7	BCC	HNX	Xi măng Bỉm Sơn	30%	60%	60%
8	BCE	HOSE	XD và GT Bình Dương	10%	14%	14%
9	BFC	HOSE	Phân bón Bình Điền	50%	70%	70%
10	BIC	HOSE	Bảo hiểm BIDV	20%	40%	40%
11	BID	HOSE	BIDV	50%	100%	100%
12	BMI	HOSE	Bảo hiểm Bảo Minh	50%	100%	100%
13	BMP	HOSE	Nhựa Bình Minh	50%	100%	100%
14	BSI	HOSE	Chứng khoán BIDV	30%	42%	42%
15	BTP	HOSE	Nhiệt điện Bà Rịa	10%	14%	14%
16	BVS	HNX	Chứng khoán Bảo Việt	30%	42%	42%
17	BWE	HOSE	Nước - Môi trường Bình Dương	50%	70%	70%
18	C32	HOSE	CIC39	30%	42%	42%
19	CII	HOSE	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	40%	0%	80%
20	CKG	HOSE	Xây dựng Kiên Giang	10%	8%	8%
21	CMG	HOSE	Tập đoàn CMC	30%	42%	42%
22	CNG	HOSE	CNG Việt Nam	30%	60%	60%
23	CSM	HOSE	Cao su Miền Nam	30%	0%	0%
24	CSV	HOSE	Hóa chất Cơ bản miền Nam	50%	100%	100%
25	CTD	HOSE	Xây dựng Coteccons	50%	100%	100%
26	CTG	HOSE	VietinBank	50%	100%	100%
27	CTI	HOSE	Cường Thuận IDICO	30%	0%	0%
28	CTS	HOSE	Chứng khoán Vietinbank	30%	42%	42%
29	CVT	HOSE	CMC JSC	30%	60%	60%
30	D2D	HOSE	Phát triển Đô thị số 2	50%	70%	70%
31	DBC	HOSE	Tập đoàn DABACO	50%	100%	100%
32	DBD	HOSE	Dược - TB Y tế Bình Định	40%	80%	80%
33	DCM	HOSE	Đạm Cà Mau	50%	100%	100%
34	DGC	HOSE	Hóa chất Đức Giang	50%	100%	100%
35	DGW	HOSE	Thế Giới Số	50%	100%	100%
36	DHA	HOSE	Hóa An	30%	42%	42%
37	DHC	HOSE	Đông Hải Bến Tre	50%	100%	100%
38	DHG	HOSE	Dược Hậu Giang	50%	100%	100%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
39	DHT	HNX	Dược phẩm Hà Tây	20%	28%	28%
40	DIG	HOSE	DIC Corp	50%	70%	70%
41	DMC	HOSE	Dược phẩm DOMESCO	40%	80%	80%
42	DPM	HOSE	Đạm Phú Mỹ	50%	100%	100%
43	DPR	HOSE	Cao su Đồng Phú	40%	80%	80%
44	DRC	HOSE	Cao su Đà Nẵng	50%	100%	100%
45	DVP	HOSE	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	30%	42%	42%
46	DXP	HNX	Cảng Đoạn Xá	20%	28%	28%
47	E1VFVN30	HOSE	Quỹ ETF DCVFMVN30	50%	0%	0%
48	EIB	HOSE	Eximbank	50%	0%	0%
49	ELC	HOSE	Phát triển Công nghệ ĐT-VT	10%	14%	14%
50	FCN	HOSE	FECON CORP	40%	32%	32%
51	FLC	HOSE	Tập đoàn FLC	10%	0%	0%
52	FMC	HOSE	Thực phẩm Sao Ta	50%	70%	70%
53	FPT	HOSE	FPT Corp	50%	100%	100%
54	FRT	HOSE	Bán lẻ FPT	40%	0%	0%
55	FTS	HOSE	Chứng khoán FPT	30%	60%	60%
56	GAS	HOSE	PV Gas	50%	100%	100%
57	GEG	HOSE	Điện Gia Lai	30%	24%	24%
58	GEX	HOSE	Tập đoàn Gelex	50%	0%	100%
59	GIL	HOSE	XNK Bình Thạnh	30%	60%	60%
60	GMD	HOSE	Gemadept	50%	100%	100%
61	GVR	HOSE	Tập đoàn CN Cao su VN	50%	100%	100%
62	HAH	HOSE	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	40%	80%	80%
63	HAX	HOSE	Ô tô Hàng Xanh	30%	42%	42%
64	HBC	HOSE	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	40%	0%	0%
65	HCM	HOSE	Chứng khoán TP.HCM	50%	70%	100%
66	HDB	HOSE	HDBank	50%	100%	100%
67	HDC	HOSE	Phát triển Nhà BR-VT	40%	32%	32%
68	HDG	HOSE	Tập đoàn Hà Đô	50%	40%	40%
69	HII	HOSE	An Tiến Industries	10%	14%	14%
70	HLD	HNX	Bất động sản HUDLAND	20%	28%	28%
71	HPG	HOSE	Hòa Phát	50%	100%	100%
72	HPX	HOSE	Đầu tư Hải Phát	10%	0%	0%
73	HSG	HOSE	Tập đoàn Hoa Sen	50%	100%	100%
74	HT1	HOSE	Xi măng Hà Tiên 1	50%	100%	100%
75	HTN	HOSE	Hưng Thịnh Incons	10%	8%	8%
76	ICT	HOSE	Viễn thông - Tin học Bưu điện	10%	8%	8%
77	IDC	HNX	IDICO	40%	56%	80%
78	IDI	HOSE	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	20%	0%	0%
79	IDV	HNX	PT Hạ tầng Vĩnh Phúc	10%	14%	14%
80	IJC	HOSE	Becamex IJC	40%	56%	56%
81	ILB	HOSE	ICD Tân Cảng Long Bình	10%	14%	14%
82	IMP	HOSE	IMEXPHARM	50%	100%	100%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
83	INN	HNX	Bao bì và In Nông Nghiệp	10%	20%	20%
84	ITA	HOSE	Đầu tư CN Tân Tạo	10%	20%	20%
85	ITD	HOSE	Công nghệ Tiên Phong	10%	14%	14%
86	KBC	HOSE	TCT Đô thị Kinh Bắc	50%	70%	100%
87	KDC	HOSE	Tập đoàn KIDO	50%	70%	100%
88	KDH	HOSE	Nhà Khang Điền	50%	100%	100%
89	KSB	HOSE	Khoáng sản Bình Dương	30%	42%	42%
90	L14	HNX	Licogi 14	20%	28%	28%
91	LCG	HOSE	LICOGI 16	40%	56%	56%
92	LDG	HOSE	Đầu tư LDG	30%	24%	24%
93	LHG	HOSE	KCN Long Hậu	40%	56%	56%
94	LIX	HOSE	Bột giặt LIX	40%	80%	80%
95	LPB	HOSE	LienViet Post Bank	50%	70%	70%
96	MBB	HOSE	MBBank	50%	100%	100%
97	MBS	HNX	Chứng khoán MB	30%	60%	60%
98	MSN	HOSE	Tập đoàn Masan	50%	70%	100%
99	MWG	HOSE	Thế giới di động	50%	100%	100%
100	NAF	HOSE	Nafoods Group	10%	8%	8%
101	NBB	HOSE	577 CORP	20%	28%	28%
102	NCT	HOSE	DV Hàng hóa Nội Bài	30%	60%	60%
103	NDN	HNX	PT Nhà Đà Nẵng	40%	80%	80%
104	NHH	HOSE	Nhựa Hà Nội	10%	0%	0%
105	NKG	HOSE	Thép Nam Kim	30%	42%	42%
106	NLG	HOSE	BĐS Nam Long	50%	40%	100%
107	NNC	HOSE	Đá Núi Nhỏ	10%	14%	14%
108	NT2	HOSE	Điện lực Nhơn Trạch 2	50%	100%	100%
109	NTL	HOSE	Đô thị Từ Liêm	40%	80%	80%
110	NTP	HNX	Nhựa Tiền Phong	40%	80%	80%
111	NVL	HOSE	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	40%	56%	80%
112	PAC	HOSE	Pin Ắc quy Miền Nam	40%	56%	56%
113	PAN	HOSE	Tập đoàn PAN	30%	24%	24%
114	PC1	HOSE	Xây lắp điện I	50%	40%	40%
115	PDR	HOSE	BĐS Phát Đạt	40%	80%	80%
116	PET	HOSE	PETROLSETCO	40%	32%	32%
117	PGC	HOSE	Gas Petrolimex	30%	42%	42%
118	PHR	HOSE	Cao su Phước Hòa	50%	100%	100%
119	PLC	HNX	Hóa dầu Petrolimex	30%	42%	42%
120	PLX	HOSE	Petrolimex	50%	100%	100%
121	PME	HOSE	Dược phẩm Pymepharco	20%	40%	40%
122	PNJ	HOSE	Vàng Phú Nhuận	50%	100%	100%
123	POW	HOSE	Điện lực Dầu khí Việt Nam	50%	100%	100%
124	PPC	HOSE	Nhiệt điện Phả Lại	50%	100%	100%
125	PTB	HOSE	Công ty Cổ phần Phú Tài	50%	70%	70%
126	PVC	HNX	Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	10%	14%	14%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
127	PVI	HNX	Bảo hiểm PVI	50%	100%	100%
128	PVS	HNX	DVKT Dầu khí PTSC	50%	70%	100%
129	PVT	HOSE	Vận tải Dầu khí PVTrans	50%	100%	100%
130	RAL	HOSE	Bóng đèn & Phích Rạng Đông	10%	8%	8%
131	REE	HOSE	Cơ Điện Lạnh REE	50%	100%	100%
132	SAB	HOSE	SABECO	50%	100%	100%
133	SAM	HOSE	SAM Holdings	20%	16%	16%
134	SBA	HOSE	Sông Ba JSC	10%	14%	14%
135	SBT	HOSE	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	50%	70%	100%
136	SCR	HOSE	Sacomreal	30%	24%	24%
137	SCS	HOSE	DV Hàng hóa Sài Gòn	40%	80%	80%
138	SGN	HOSE	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	20%	28%	28%
139	SHB	HNX	SHB	50%	70%	100%
140	SHI	HOSE	SONHA CORP	20%	0%	0%
141	SHS	HNX	Chứng khoán SG - HN	40%	80%	80%
142	SJS	HOSE	SUDICO	30%	24%	24%
143	SLS	HNX	Mía đường Sơn La	20%	40%	40%
144	SMB	HOSE	Bia Sài Gòn - Miền Trung	10%	20%	20%
145	SMC	HOSE	Đầu tư & TM SMC	10%	8%	8%
146	SRC	HOSE	Cao su Sao Vàng	20%	16%	16%
147	SSI	HOSE	Chứng khoán SSI	50%	100%	100%
148	STB	HOSE	Sacombank	50%	100%	100%
149	STK	HOSE	Sợi Thế Kỷ	40%	80%	80%
150	SZC	HOSE	Sonadezi Châu Đức	50%	70%	70%
151	SZL	HOSE	Sonadezi Long Thành	30%	42%	42%
152	TAC	HOSE	Dầu Tường An	10%	14%	14%
153	TCB	HOSE	Techcombank	50%	100%	100%
154	TCH	HOSE	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	20%	40%	40%
155	TCL	HOSE	Tan Cang Logistics	30%	60%	60%
156	TCM	HOSE	Dệt may Thành Công	50%	100%	100%
157	TDC	HOSE	Becamex TDC	30%	24%	24%
158	TDM	HOSE	Nước Thủ Dầu Một	40%	56%	56%
159	TIG	HNX	Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	10%	14%	14%
160	TIP	HOSE	PT KCN Tín Nghĩa	30%	42%	42%
161	TLG	HOSE	Tập đoàn Thiên Long	20%	40%	40%
162	TMS	HOSE	Transimex	10%	20%	20%
163	TNG	HNX	ĐT & TM TNG	40%	0%	0%
164	TPB	HOSE	Ngân hàng Tiên Phong	50%	100%	100%
165	TRC	HOSE	Cao su Tây Ninh	20%	16%	16%
166	TTA	HOSE	XD và PT Trường Thành	10%	0%	0%
167	TV2	HOSE	Tư vấn XD Điện 2	40%	80%	80%
168	VC3	HNX	Tập đoàn Nam Mê Kông	20%	0%	0%
169	VCB	HOSE	Vietcombank	50%	100%	100%
170	VCI	HOSE	Chứng khoán Bản Việt	40%	80%	80%
171	VCS	HNX	VICOSTONE	50%	100%	100%
172	VGC	HOSE	Tổng Công ty Viglacera	50%	100%	100%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
173	VGS	HNX	Ống thép Việt Đức	10%	14%	14%
174	VHC	HOSE	Thủy sản Vĩnh Hoàn	50%	100%	100%
175	VHM	HOSE	Vinhomes	50%	100%	100%
176	VIB	HOSE	VIBBank	50%	70%	70%
177	VIC	HOSE	VinGroup	50%	70%	100%
178	VIP	HOSE	Vận tải Xăng dầu VIPCO	10%	14%	14%
179	VJC	HOSE	Vietjet Air	30%	42%	60%
180	VND	HOSE	Chứng khoán VNDIRECT	50%	70%	70%
181	VNM	HOSE	VINAMILK	50%	100%	100%
182	VPB	HOSE	VPBank	50%	100%	100%
183	VPI	HOSE	Đầu tư Văn Phú - Invest	10%	8%	20%
184	VRE	HOSE	Vincom Retail	50%	100%	100%
185	VSC	HOSE	VICONSHIP	50%	100%	100%
186	VTO	HOSE	VITACO	20%	40%	40%
187	MSB	HOSE	MSB Bank	50%	70%	70%
188	CRE	HOSE	Bất động sản Thế Kỷ	30%	42%	42%
189	ABS	HOSE	DV Nông nghiệp Bình Thuận	0%	0%	0%
190	ACC	HOSE	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	0%	0%	0%
191	ACL	HOSE	Thủy sản CL An Giang	0%	0%	0%
192	ADG	HOSE	Clever Group	0%	0%	0%
193	ADS	HOSE	Dệt sợi DAMSAN	0%	0%	0%
194	AGM	HOSE	XNK An Giang	0%	0%	0%
195	AMD	HOSE	FLC Stone	0%	0%	0%
196	APC	HOSE	Chiếu xạ An Phú	0%	0%	0%
197	APG	HOSE	Chứng khoán APG	0%	0%	0%
198	ASP	HOSE	Dầu khí An Pha	0%	0%	0%
199	BCG	HOSE	Bamboo Capital	0%	0%	0%
200	BCM	HOSE	Becamex IDC	0%	0%	0%
201	BKG	HOSE	Đầu tư BKG Việt Nam	0%	0%	0%
202	BMC	HOSE	Khoáng sản Bình Định	0%	0%	0%
203	BRC	HOSE	Cao su Bến Thành	0%	0%	0%
204	BTT	HOSE	TM - DV Bến Thành	0%	0%	0%
205	C47	HOSE	Xây dựng 47	0%	0%	0%
206	CCI	HOSE	CIDICO	0%	0%	0%
207	CCL	HOSE	ĐT&PT Dầu khí Cửu Long	0%	0%	0%
208	CDC	HOSE	Chương Dương Corp	0%	0%	0%
209	CEE	HOSE	Xây dựng Hạ tầng CII	0%	0%	0%
210	CLC	HOSE	Thuốc lá Cát Lợi	0%	0%	0%
211	CLL	HOSE	Cảng Cát Lái	0%	0%	0%
212	CLW	HOSE	Cấp nước Chợ Lớn	0%	0%	0%
213	CMV	HOSE	Thương nghiệp Cà Mau	0%	0%	0%
214	CMX	HOSE	CAMIMEX Group	0%	0%	0%
215	COM	HOSE	Vật tư Xăng dầu	0%	0%	0%
216	CRC	HOSE	Create Capital Việt Nam	0%	0%	0%
217	CTF	HOSE	City Auto	0%	0%	0%
218	DAT	HOSE	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	0%	0%	0%
219	DBT	HOSE	Dược phẩm Bến Tre	0%	0%	0%
220	DC4	HOSE	Xây dựng DIC Holdings	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
221	DCL	HOSE	Dược phẩm Cửu Long	0%	0%	0%
222	DPG	HOSE	Đạt Phương	0%	0%	0%
223	DQC	HOSE	Bóng đèn Điện Quang	0%	0%	0%
224	DRH	HOSE	DRH Holdings	0%	0%	0%
225	DRL	HOSE	Thủy điện - Điện lực 3	0%	0%	0%
226	DSN	HOSE	Công viên nước Đầm Sen	0%	0%	0%
227	DTL	HOSE	Đại Thiên Lộc	0%	0%	0%
228	DTT	HOSE	Kỹ nghệ & Nhựa Đô Thành	0%	0%	0%
229	EMC	HOSE	Cơ điện Thủ Đức	0%	0%	0%
230	EVE	HOSE	Everpia	0%	0%	0%
231	EVG	HOSE	Tập đoàn Everland	0%	0%	0%
232	FCM	HOSE	Khoáng sản FECON	0%	0%	0%
233	FIR	HOSE	Địa ốc First Real	0%	0%	0%
234	FIT	HOSE	Tập đoàn F.I.T	0%	0%	0%
235	FUCTVGF2	HOSE	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2	0%	0%	0%
236	FUCVREIT	HOSE	Quỹ đầu tư BĐS Techcom Việt Nam	0%	0%	0%
237	FUEMAV30	HOSE	Quỹ ETF MAFM VN30	0%	0%	0%
238	FUESSV30	HOSE	Quỹ ETF SSIAM VN30	0%	0%	0%
239	FUESSV50	HOSE	Quỹ ETF SSIAM VNX50	0%	0%	0%
240	FUESSVFL	HOSE	Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD	0%	0%	0%
241	FUEVFVND	HOSE	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	0%	0%	0%
242	FUEVN100	HOSE	Chứng chỉ Quỹ ETF VINACAPITAL VN100	0%	0%	0%
243	GAB	HOSE	Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản	0%	0%	0%
244	GDT	HOSE	Gỗ Đức Thành	0%	0%	0%
245	GMC	HOSE	Garmex Sài Gòn	0%	0%	0%
246	GSP	HOSE	Gas Shipping	0%	0%	0%
247	GTA	HOSE	Gỗ Thuận An	0%	0%	0%
248	HAI	HOSE	Nông Dược HAI	0%	0%	0%
249	HAR	HOSE	BĐS An Dương Thảo Điền	0%	0%	0%
250	HCD	HOSE	SX và Thương mại HCD	0%	0%	0%
251	HHP	HOSE	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	0%	0%	0%
252	HHS	HOSE	Đầu tư DV Hoàng Huy	0%	0%	0%
253	HMC	HOSE	Kim khí TP.HCM	0%	0%	0%
254	HQC	HOSE	Địa ốc Hoàng Quân	0%	0%	0%
255	HRC	HOSE	Cao su Hòa Bình	0%	0%	0%
256	HSL	HOSE	Thực phẩm Hồng Hà	0%	0%	0%
257	HTI	HOSE	PT Hạ tầng IDICO	0%	0%	0%
258	HTL	HOSE	Ô tô Trường Long	0%	0%	0%
259	HTV	HOSE	Logistics Vicem	0%	0%	0%
260	HUB	HOSE	Xây lắp Huế	0%	0%	0%
261	HVH	HOSE	Đầu tư và Công nghệ HVC	0%	0%	0%
262	HVX	HOSE	Xi măng Vicem Hải Vân	0%	0%	0%
263	IBC	HOSE	Đầu tư APAX Holdings	0%	0%	0%
264	ITC	HOSE	Đầu tư kinh doanh Nhà	0%	0%	0%
265	KHP	HOSE	Điện lực Khánh Hòa	0%	0%	0%
266	KMR	HOSE	MIRAE	0%	0%	0%
267	KOS	HOSE	Công ty KOSY	0%	0%	0%
268	KPF	HOSE	Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
269	L10	HOSE	LILAMA 10	0%	0%	0%
270	LBM	HOSE	Khoáng sản Lâm Đồng	0%	0%	0%
271	LEC	HOSE	BĐS Điện lực Miền Trung	0%	0%	0%
272	LGC	HOSE	Đầu tư Cầu đường CII	0%	0%	0%
273	LM8	HOSE	LILAMA 18	0%	0%	0%
274	LSS	HOSE	Mía đường Lam Sơn	0%	0%	0%
275	MCP	HOSE	In và Bao bì Mỹ Châu	0%	0%	0%
276	MDG	HOSE	Xây dựng Miền Đông	0%	0%	0%
277	MSH	HOSE	May Sông Hồng	0%	0%	0%
278	NAV	HOSE	Tấm lợp và gỗ Nam Việt	0%	0%	0%
279	NHA	HOSE	PT Nhà và Đô thị Nam HN	0%	0%	0%
280	OCB	HOSE	Ngân hàng Phương Đông	0%	0%	0%
281	OPC	HOSE	Dược phẩm OPC	0%	0%	0%
282	PDN	HOSE	Cảng Đồng Nai	0%	0%	0%
283	PGD	HOSE	PV GAS D	0%	0%	0%
284	PGI	HOSE	Bảo hiểm PJICO	0%	0%	0%
285	PHC	HOSE	Phuc Hung Holdings	0%	0%	0%
286	PJT	HOSE	Vận tải thủy PETROLIMEX	0%	0%	0%
287	POM	HOSE	Thép Pomina	0%	0%	0%
288	PSH	HOSE	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	0%	0%	0%
289	QCG	HOSE	Quốc Cường Gia Lai	0%	0%	0%
290	ROS	HOSE	Xây dựng FLC FAROS	0%	0%	0%
291	S4A	HOSE	Thủy điện Sê San 4A	0%	0%	0%
292	SAV	HOSE	Savimex	0%	0%	0%
293	SBV	HOSE	Siam Brothers Việt Nam	0%	0%	0%
294	SC5	HOSE	Xây dựng Số 5	0%	0%	0%
295	SFC	HOSE	Nhiên liệu Sài Gòn	0%	0%	0%
296	SFG	HOSE	Phân bón Miền Nam	0%	0%	0%
297	SFI	HOSE	Vận tải SAFI	0%	0%	0%
298	SGT	HOSE	Sài Gòn Telecom	0%	0%	0%
299	SHA	HOSE	Sơn Hà Sài Gòn	0%	0%	0%
300	SHP	HOSE	Thủy điện Miền Nam	0%	0%	0%
301	SKG	HOSE	Tàu Cao tốc Superdong	0%	0%	0%
302	SPM	HOSE	S.P.M CORP	0%	0%	0%
303	SRF	HOSE	SEAREFICO	0%	0%	0%
304	ST8	HOSE	Thiết bị Siêu Thanh	0%	0%	0%
305	STG	HOSE	Kho Vận Miền Nam	0%	0%	0%
306	SVC	HOSE	SAVICO	0%	0%	0%
307	SVI	HOSE	Bao bì Biên Hòa	0%	0%	0%
308	SVT	HOSE	Công nghệ SG Viễn Đông	0%	0%	0%
309	TBC	HOSE	Thủy điện Thác Bà	0%	0%	0%
310	TCD	HOSE	ĐT Phát triển CN và Vận tải	0%	0%	0%
311	TCO	HOSE	Vận tải Duyên Hải	0%	0%	0%
312	TCT	HOSE	Cáp treo Tây Ninh	0%	0%	0%
313	TDG	HOSE	Đầu tư TDG Global	0%	0%	0%
314	TDP	HOSE	Công ty Thuận Đức	0%	0%	0%
315	TDW	HOSE	Cấp nước Thủ Đức	0%	0%	0%
316	TEG	HOSE	TECGROUP	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
317	THG	HOSE	XD Tiền Giang	0%	0%	0%
318	TIX	HOSE	TANIMEX	0%	0%	0%
319	TLD	HOSE	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	0%	0%	0%
320	TLH	HOSE	Thép Tiến Lên	0%	0%	0%
321	TMP	HOSE	Thủy điện Thác Mơ	0%	0%	0%
322	TMT	HOSE	Ô tô TMT	0%	0%	0%
323	TN1	HOSE	TNS Holdings	0%	0%	0%
324	TNA	HOSE	XNK Thiên Nam	0%	0%	0%
325	TNC	HOSE	Cao su Thống Nhất	0%	0%	0%
326	TNH	HOSE	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	0%	0%	0%
327	TPC	HOSE	Nhựa Tân Đại Hưng	0%	0%	0%
328	TRA	HOSE	Traphaco	0%	0%	0%
329	TSC	HOSE	Kỹ thuật NN Cần Thơ	0%	0%	0%
330	TTB	HOSE	Tập đoàn Tiến Bộ	0%	0%	0%
331	TVS	HOSE	Chứng khoán Thiên Việt	0%	0%	0%
332	TVT	HOSE	May Việt Thắng	0%	0%	0%
333	TYA	HOSE	Dây & Cáp điện TAYA	0%	0%	0%
334	UIC	HOSE	PT Nhà & Đô Thị IDICO	0%	0%	0%
335	VAF	HOSE	Phân lân Văn Điển	0%	0%	0%
336	VCF	HOSE	Vinacafé Biên Hòa	0%	0%	0%
337	VCG	HOSE	VINACONEX	0%	0%	0%
338	VDP	HOSE	Dược phẩm VIDIPHA	0%	0%	0%
339	VDS	HOSE	Chứng khoán Rồng Việt	0%	0%	0%
340	VID	HOSE	VIỄN ĐÔNG	0%	0%	0%
341	VIX	HOSE	Chứng khoán VIX	0%	0%	0%
342	VMD	HOSE	Y Dược phẩm Vimedimex	0%	0%	0%
343	VNE	HOSE	Xây dựng điện Việt Nam	0%	0%	0%
344	VNG	HOSE	DL Thành Thành Công	0%	0%	0%
345	VNL	HOSE	Logistics Vinalink	0%	0%	0%
346	VPD	HOSE	Phát triển Điện lực Việt Nam	0%	0%	0%
347	VPG	HOSE	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	0%	0%	0%
348	VPH	HOSE	Vạn Phát Hưng	0%	0%	0%
349	VRC	HOSE	Bất động sản và Đầu tư VRC	0%	0%	0%
350	VSH	HOSE	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	0%	0%	0%
351	VSI	HOSE	Đầu tư & XD Cấp thoát nước	0%	0%	0%
352	VTB	HOSE	Viettronics Tân Bình	0%	0%	0%
353	YBM	HOSE	Khoáng sản CN Yên Bái	0%	0%	0%
354	AAV	HNX	Việt Tiên Sơn Địa ốc	0%	0%	0%
355	ADC	HNX	Mĩ thuật và Truyền thông	0%	0%	0%
356	ALT	HNX	Văn hóa Tân Bình	0%	0%	0%
357	AME	HNX	Alphanam Cơ điện	0%	0%	0%
358	AMV	HNX	Dược-TB Y tế Việt Mỹ	0%	0%	0%
359	APS	HNX	CK Châu Á - TBD	0%	0%	0%
360	ARM	HNX	XNK Hàng không	0%	0%	0%
361	ART	HNX	Chứng khoán BOS	0%	0%	0%
362	ASG	HNX	Tập đoàn ASG	0%	0%	0%
363	ATS	HNX	Suất ăn công nghiệp Atesco	0%	0%	0%
364	BAX	HNX	Công ty Thống Nhất	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
365	BBS	HNX	Bao bì Xi măng Bút Sơn	0%	0%	0%
366	BCF	HNX	Thực phẩm Bích Chi	0%	0%	0%
367	BDB	HNX	Sách Bình Định	0%	0%	0%
368	BED	HNX	Sách Đà Nẵng	0%	0%	0%
369	BNA	HNX	Đầu tư SX Bảo Ngọc	0%	0%	0%
370	BPC	HNX	Bao bì Bỉm Sơn	0%	0%	0%
371	BSC	HNX	Dịch vụ Bến Thành	0%	0%	0%
372	BST	HNX	BISATHICO	0%	0%	0%
373	BTS	HNX	Xi măng Bút Sơn	0%	0%	0%
374	BTW	HNX	Cấp nước Bến Thành	0%	0%	0%
375	C69	HNX	Xây dựng1369	0%	0%	0%
376	CAG	HNX	Cảng An Giang	0%	0%	0%
377	CAN	HNX	Đồ hộp Hạ Long	0%	0%	0%
378	CAP	HNX	Lâm nông sản Yên Bái	0%	0%	0%
379	CDN	HNX	Cảng Đà Nẵng	0%	0%	0%
380	CET	HNX	HTC Holding JSC	0%	0%	0%
381	CLH	HNX	Xi măng La Hiên	0%	0%	0%
382	CLM	HNX	Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0%	0%	0%
383	CMC	HNX	Đầu tư CMC	0%	0%	0%
384	CPC	HNX	Thuốc sát trùng Cần Thơ	0%	0%	0%
385	CSC	HNX	Tập đoàn COTANA	0%	0%	0%
386	CTB	HNX	Bơm Hải Dương	0%	0%	0%
387	CTP	HNX	Minh Khang Capital Trading Public	0%	0%	0%
388	CTT	HNX	Chế tạo máy Vinacomin	0%	0%	0%
389	CVN	HNX	Vinam Group	0%	0%	0%
390	D11	HNX	Địa ốc 11	0%	0%	0%
391	DAD	HNX	Phát triển GD Đà Nẵng	0%	0%	0%
392	DAE	HNX	Sách Giáo dục Đà Nẵng	0%	0%	0%
393	DC2	HNX	DIC Số 2	0%	0%	0%
394	DDG	HNX	Đầu tư CN XNK Đông Dương	0%	0%	0%
395	DHP	HNX	Điện cơ Hải Phòng	0%	0%	0%
396	DIH	HNX	PT Xây dựng Hội An	0%	0%	0%
397	DL1	HNX	Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam	0%	0%	0%
398	DNC	HNX	Điện nước Hải Phòng	0%	0%	0%
399	DNM	HNX	Y tế Danameco	0%	0%	0%
400	DNP	HNX	Nhựa Đồng Nai	0%	0%	0%
401	DP3	HNX	Dược Phẩm TW3	0%	0%	0%
402	DPC	HNX	Nhựa Đà Nẵng	0%	0%	0%
403	DS3	HNX	Quản lý Đường sông số 3	0%	0%	0%
404	DTD	HNX	Đầu tư Phát triển Thành Đạt	0%	0%	0%
405	DTK	HNX	Vinacomin Power	0%	0%	0%
406	DVG	HNX	Tập đoàn Sơn Đại Việt	0%	0%	0%
407	EBS	HNX	Sách Giáo dục Hà Nội	0%	0%	0%
408	ECI	HNX	Bản đồ và tranh ảnh GD	0%	0%	0%
409	EID	HNX	Phát triển GD Hà Nội	0%	0%	0%
410	EVS	HNX	Chứng khoán Everest	0%	0%	0%
411	GDW	HNX	Cấp nước Gia Định	0%	0%	0%
412	GIC	HNX	ĐT Dịch vụ và PT Xanh	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
413	GKM	HNX	Khang Minh Group	0%	0%	0%
414	GLT	HNX	KT Điện Toàn Cầu	0%	0%	0%
415	GMA	HNX	Enteco Việt Nam	0%	0%	0%
416	GMX	HNX	Gạch ngói Mỹ Xuân	0%	0%	0%
417	HAD	HNX	Bia Hà Nội - Hải Dương	0%	0%	0%
418	HAT	HNX	TM Bia Hà Nội	0%	0%	0%
419	HBS	HNX	Chứng khoán Hòa Bình	0%	0%	0%
420	HCC	HNX	Bê tông Hòa Cầm	0%	0%	0%
421	HCT	HNX	TM-DV-VT Xi măng HP	0%	0%	0%
422	HDA	HNX	Hãng sơn Đông Á	0%	0%	0%
423	HEV	HNX	Sách Đại học - Dạy nghề	0%	0%	0%
424	HHC	HNX	Bánh kẹo Hải Hà	0%	0%	0%
425	HJS	HNX	Thủy điện Nậm Mu	0%	0%	0%
426	HLC	HNX	Than Hà Lầm	0%	0%	0%
427	HMH	HNX	Tập đoàn Hải Minh	0%	0%	0%
428	HOM	HNX	Xi măng VICEM Hoàng Mai	0%	0%	0%
429	HTC	HNX	Thương mại Hóc Môn	0%	0%	0%
430	HTP	HNX	In SGK Hòa Phát	0%	0%	0%
431	HVT	HNX	Hóa chất Việt trì	0%	0%	0%
432	ICG	HNX	Xây dựng Sông Hồng	0%	0%	0%
433	IDJ	HNX	IDJ Financial	0%	0%	0%
434	INC	HNX	Tư vấn Đầu tư IDICO	0%	0%	0%
435	ITQ	HNX	Tập đoàn Thiên Quang	0%	0%	0%
436	KDM	HNX	TCT Khu dân mới	0%	0%	0%
437	KHS	HNX	Thủy sản Kiên Hùng	0%	0%	0%
438	KKC	HNX	Kim khí KKC	0%	0%	0%
439	KLF	HNX	KLF Global	0%	0%	0%
440	KMT	HNX	Kim khí Miền Trung	0%	0%	0%
441	KST	HNX	KASATI	0%	0%	0%
442	KTS	HNX	Đường Kon Tum	0%	0%	0%
443	L62	HNX	LILAMA 69.2	0%	0%	0%
444	LAS	HNX	Hóa chất Lâm Thao	0%	0%	0%
445	LBE	HNX	Sách & TBTH Long An	0%	0%	0%
446	LCD	HNX	Thí nghiệm cơ điện	0%	0%	0%
447	LHC	HNX	XD Thủy lợi Lâm Đồng	0%	0%	0%
448	LIG	HNX	Licogi 13	0%	0%	0%
449	MAC	HNX	MASERCO	0%	0%	0%
450	MBG	HNX	Tập đoàn MBG	0%	0%	0%
451	MCC	HNX	Gạch ngói cao cấp	0%	0%	0%
452	MCF	HNX	MECOFOOD	0%	0%	0%
453	MCO	HNX	BDC Việt Nam	0%	0%	0%
454	MDC	HNX	Than Mông Dương	0%	0%	0%
455	MED	HNX	Dược Mediplantex	0%	0%	0%
456	MEL	HNX	Thép Mê Lin	0%	0%	0%
457	MHL	HNX	Minh Hữu Liên	0%	0%	0%
458	MKV	HNX	Dược Thú Y Cai Lậy	0%	0%	0%
459	MST	HNX	Đầu tư MST	0%	0%	0%
460	MVB	HNX	Mỏ Việt Bắc - TKV	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
461	NAG	HNX	Tập đoàn Nagakawa	0%	0%	0%
462	NAP	HNX	Cảng Nghệ Tĩnh	0%	0%	0%
463	NBC	HNX	Than Núi Béo	0%	0%	0%
464	NBP	HNX	Nhiệt điện Ninh Bình	0%	0%	0%
465	NBW	HNX	Cấp nước Nhà Bè	0%	0%	0%
466	NDX	HNX	Phát triển Nhà Đà Nẵng	0%	0%	0%
467	NET	HNX	Bột giặt Net	0%	0%	0%
468	NFC	HNX	Phân lân Ninh Bình	0%	0%	0%
469	NHC	HNX	Gạch ngói Nhị Hiệp	0%	0%	0%
470	NRC	HNX	Tập đoàn Danh Khôi	0%	0%	0%
471	NSH	HNX	Nhôm Sông Hồng	0%	0%	0%
472	NTH	HNX	Thủy điện Nước Trong	0%	0%	0%
473	NVB	HNX	Ngân hàng Quốc Dân	0%	0%	0%
474	ONE	HNX	Truyền thông Số 1	0%	0%	0%
475	PBP	HNX	Bao bì Dầu khí VN	0%	0%	0%
476	PCE	HNX	Phân bón và Hóa chất DK Miền Trung	0%	0%	0%
477	PCT	HNX	Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	0%	0%	0%
478	PDB	HNX	DIN Capital	0%	0%	0%
479	PGN	HNX	Phụ Gia Nhựa	0%	0%	0%
480	PGS	HNX	Khí Miền Nam	0%	0%	0%
481	PHN	HNX	Pin Hà Nội	0%	0%	0%
482	PIA	HNX	Tin học Viễn thông Petrolimex	0%	0%	0%
483	PIC	HNX	Đầu tư Điện lực 3	0%	0%	0%
484	PJC	HNX	TM và Vận tải Petrolimex HN	0%	0%	0%
485	PMB	HNX	Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0%	0%	0%
486	PMC	HNX	Pharmedic	0%	0%	0%
487	PMP	HNX	Bao bì Đạm Phú Mỹ	0%	0%	0%
488	PMS	HNX	Cơ khí xăng dầu	0%	0%	0%
489	POT	HNX	Thiết bị Bưu điện Postef	0%	0%	0%
490	PPP	HNX	PP.Pharco	0%	0%	0%
491	PPS	HNX	DVKT Điện lực Dầu khí	0%	0%	0%
492	PPY	HNX	Xăng dầu dầu khí Phú Yên	0%	0%	0%
493	PRC	HNX	Vận tải Portserco	0%	0%	0%
494	PRE	HNX	Tái bảo hiểm PVI	0%	0%	0%
495	PSC	HNX	Vận tải Petrolimex SG	0%	0%	0%
496	PSD	HNX	Phân phối Tổng hợp Dầu khí	0%	0%	0%
497	PSE	HNX	Hóa chất DK Đông Nam bộ	0%	0%	0%
498	PSI	HNX	Chứng khoán Dầu khí	0%	0%	0%
499	PSW	HNX	Phân bón hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	0%	0%	0%
500	PTD	HNX	Thiết kế-XD-TM Phúc Thịnh	0%	0%	0%
501	PTI	HNX	Bảo hiểm Bưu điện	0%	0%	0%
502	PTS	HNX	Vận tải Petrolimex HP	0%	0%	0%
503	PVG	HNX	Kinh doanh LPG Việt Nam	0%	0%	0%
504	QHD	HNX	Que hàn Việt Đức	0%	0%	0%
505	QST	HNX	Sách Quảng Ninh	0%	0%	0%
506	RCL	HNX	Địa Ốc Chợ Lớn	0%	0%	0%
507	S55	HNX	Sông Đà 505	0%	0%	0%
508	S99	HNX	Sông Đà 9.09 (SCI)	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
509	SAF	HNX	Thực Phẩm SAFOCO	0%	0%	0%
510	SCI	HNX	SCI E&C	0%	0%	0%
511	SD5	HNX	Sông Đà 5	0%	0%	0%
512	SD6	HNX	Sông Đà 6	0%	0%	0%
513	SD9	HNX	Sông Đà 9	0%	0%	0%
514	SDC	HNX	Tư vấn Sông Đà	0%	0%	0%
515	SDG	HNX	Sadico Cần Thơ	0%	0%	0%
516	SDN	HNX	Sơn Đồng Nai	0%	0%	0%
517	SDT	HNX	Sông Đà 10	0%	0%	0%
518	SDU	HNX	Đô thị Sông Đà	0%	0%	0%
519	SEB	HNX	Điện miền Trung	0%	0%	0%
520	SED	HNX	Phát triển GD Phương Nam	0%	0%	0%
521	SFN	HNX	Dệt lưới Sài Gòn	0%	0%	0%
522	SGC	HNX	Bánh phồng tôm Sa Giang	0%	0%	0%
523	SGH	HNX	Khách sạn Sài Gòn	0%	0%	0%
524	SHE	HNX	PT Năng Lượng Sơn Hà	0%	0%	0%
525	SHN	HNX	Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0%	0%	0%
526	SIC	HNX	Công ty Cổ phần ANI	0%	0%	0%
527	SJ1	HNX	Nông nghiệp Hùng Hậu	0%	0%	0%
528	SJE	HNX	Sông Đà 11	0%	0%	0%
529	SMN	HNX	Sách và thiết bị GD miền Nam	0%	0%	0%
530	SRA	HNX	SARA Việt Nam	0%	0%	0%
531	STC	HNX	Sách & TB TH TP.HCM	0%	0%	0%
532	STP	HNX	CN Thương Mại Sông Đà	0%	0%	0%
533	SVN	HNX	Tập đoàn Vexilla Việt Nam	0%	0%	0%
534	SZB	HNX	Sonadezi Long Bình	0%	0%	0%
535	TA9	HNX	Xây lắp Thành An 96	0%	0%	0%
536	TAR	HNX	Nông nghiệp CN cao Trung An	0%	0%	0%
537	TC6	HNX	Than Cọc Sáu	0%	0%	0%
538	TDN	HNX	Than Đèo Nai	0%	0%	0%
539	TDT	HNX	Đầu tư và Phát triển TDT	0%	0%	0%
540	TET	HNX	May mặc Miền Bắc	0%	0%	0%
541	TFC	HNX	Trang Corp.	0%	0%	0%
542	THD	HNX	Công ty Thaiholdings	0%	0%	0%
543	THS	HNX	Thanh Hoa Sông Đà	0%	0%	0%
544	THT	HNX	Than Hà Tu	0%	0%	0%
545	TKC	HNX	Địa ốc Tân Kỷ	0%	0%	0%
546	TKU	HNX	Công nghiệp Tung Kuang	0%	0%	0%
547	TMB	HNX	Than Miền Bắc - Vinacomin	0%	0%	0%
548	TMC	HNX	XNK Thủ Đức	0%	0%	0%
549	TMX	HNX	Thương mại Xi măng	0%	0%	0%
550	TPH	HNX	In Sách giáo khoa TP.Hà Nội	0%	0%	0%
551	TPP	HNX	Nhựa Tân Phú VN	0%	0%	0%
552	TSB	HNX	Ắc quy Tia Sáng	0%	0%	0%
553	TTC	HNX	Gạch men Thanh Thanh	0%	0%	0%
554	TTL	HNX	TCT Thăng Long	0%	0%	0%
555	TTT	HNX	Du lịch - Thương Mại Tây Ninh	0%	0%	0%
556	TV3	HNX	Tư vấn XD điện 3	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
557	TV4	HNX	Tư vấn XD Điện 4	0%	0%	0%
558	TVC	HNX	Tập đoàn Trí Việt	0%	0%	0%
559	TVD	HNX	Than Vàng Danh	0%	0%	0%
560	UNI	HNX	Viễn Liên	0%	0%	0%
561	V12	HNX	VINACONEX 12	0%	0%	0%
562	VBC	HNX	Nhựa - Bao bì Vinh	0%	0%	0%
563	VC1	HNX	Xây dựng số 1	0%	0%	0%
564	VC2	HNX	Đầu tư và Xây dựng VINA2	0%	0%	0%
565	VC6	HNX	Visicons	0%	0%	0%
566	VC7	HNX	BGI Group	0%	0%	0%
567	VCC	HNX	Vinaconex 25	0%	0%	0%
568	VCM	HNX	VINACONEX MEC	0%	0%	0%
569	VDL	HNX	Thực phẩm Lâm Đồng	0%	0%	0%
570	VE2	HNX	Xây dựng Điện VNECO 2	0%	0%	0%
571	VE3	HNX	Xây dựng điện VNECO 3	0%	0%	0%
572	VE4	HNX	Xây dựng điện VNECO4	0%	0%	0%
573	VE8	HNX	Xây dựng Điện Vneco 8	0%	0%	0%
574	VGP	HNX	Cảng Rau Quả	0%	0%	0%
575	VHE	HNX	Dược liệu và Thực phẩm VN	0%	0%	0%
576	VHL	HNX	Viglacera Hạ Long	0%	0%	0%
577	VIF	HNX	Lâm nghiệp Việt Nam	0%	0%	0%
578	VIT	HNX	Viglacera Tiên Sơn	0%	0%	0%
579	VKC	HNX	Cáp nhựa Vĩnh Khánh	0%	0%	0%
580	VMC	HNX	VIMECO	0%	0%	0%
581	VMS	HNX	Phát triển Hàng Hải	0%	0%	0%
582	VNC	HNX	VINACONTROL	0%	0%	0%
583	VNF	HNX	VINAFREIGHT	0%	0%	0%
584	VNR	HNX	Tái bảo hiểm Quốc gia	0%	0%	0%
585	VSA	HNX	Đại lý Hàng hải VN	0%	0%	0%
586	VSM	HNX	Container Miền Trung	0%	0%	0%
587	VTC	HNX	Viễn thông VTC	0%	0%	0%
588	VTV	HNX	Năng lượng và Môi trường VICEM	0%	0%	0%
589	WCS	HNX	Bến xe Miền Tây	0%	0%	0%
590	WSS	HNX	Chứng khoán Phố Wall	0%	0%	0%
591	X20	HNX	May mặc X20	0%	0%	0%